

## Jotafloor PU Crete

### Mô tả sản phẩm

Đây là hệ thống sơn sàn kháng khuẩn hỗn hợp gốc polyurethane, không chứa dung môi, tự giàn trải mang lại bề mặt liền mạch không vết nối. Nó có khả năng chống va đập cao, chịu mài mòn và kháng lại nhiều hóa chất được sử dụng hàng ngày.

### Mục đích sử dụng

Được thiết kế để sử dụng cho các khu vực như nhà máy thực phẩm & đồ uống, nhà bếp, nhà máy bánh kẹo & bánh mì, nhà máy chế biến thực phẩm, dược phẩm & ngành dệt may, phòng thí nghiệm & bệnh viện và nhà máy hóa chất.

### Phê chuẩn & chứng chỉ

- HACCP Accreditation
- Determination of Compressive Strength - ASTM C 579/ BS EN 13892 -2
- Determination of Tensile Strength - ASTM C 307 / BS 6319 - Part 7
- Determination of Flexural Strength - ASTM C 580 /BS 6319 - Part 3
- Determination of Flexural Strength - BS EN 13892
- Determination of Impact Resistance -ASTM D 2794
- Determination of Adhesion Strength -ASTM D 4541
- Determination of Abrasion Resistance - ASTM D 4060
- Determination of Volatile Organic Content - BS EN ISO 11890 -2
- Determination of Antimicrobial Efficacy - JIS Z 2801: 2012
- Determination of Chemical Resistance - ASTM D 1308
- Determination of Slip Resistance - BS7976 -2 :2002
- Determination of Shore D Hardness - ASTM D 2240
- Determination of Water permeability - BS EN 12390- 8 : 2009 / BS EN 12004-4
- Determination of Water Vapour transmission - ASTM E 96 -16
- Determination of Coefficient of Thermal Expansion - ASTM C531
- Resistance to Thermal Shock - ASTM C884
- Reaction to Fire - EN13501: Part 1

Dữ liệu hiển thị là dữ liệu điển hình dựa trên các điều kiện phòng thí nghiệm được kiểm soát. Nó có thể thay đổi tùy theo điều kiện thực tế ở công trình.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

### Màu sắc

dãy màu lựa chọn

## Thông số sản phẩm

| Đặc tính              | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn | Mô tả      |
|-----------------------|-----------------------|------------|
| Thể tích chất rắn     | ISO 3233              | 98 ± 2 %   |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813              | mờ (0-35)  |
| Điểm chớp cháy        | ISO 3679 Method 1     | 100 °C     |
| Tỷ trọng              | tính toán             | 1.935 kg/l |

| Vùng   | Quy định                                 | Thử nghiệm Tiêu chuẩn | VOC Giá trị |
|--------|------------------------------------------|-----------------------|-------------|
| US     | CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113         | Đã tính toán          | 17 g/l      |
| EU     | European Paint Directive 2004/42/CE      | Đã tính toán          | 13 g/l      |
| EU IED | Industrial Emission Directive 2010/75/EU | Đã tính toán          | 13 g/l      |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.  
Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

## Chiều dày mỗi lớp

### Dãy chiều dày sơn được khuyến nghị

|                        |                                   |
|------------------------|-----------------------------------|
| Chiều dày khô          | 4000 - 6000 $\mu\text{m}$         |
| Chiều dày ướt          | 4000 - 6000 $\mu\text{m}$         |
| Định mức phủ lý thuyết | 0.25 - 0.16 $\text{m}^2/\text{l}$ |

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình thi công, v.v...

## Chuẩn bị bề mặt

### Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Bề mặt                | Chuẩn bị bề mặt                                                                                                                                       |                                                                                                                                                       |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       | Tối thiểu                                                                                                                                             | Đề nghị                                                                                                                                               |
| Bề mặt sơn và Bê tông | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203 | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203 |

Cách tốt nhất để tẩy sạch sữa bề mặt bê tông (laitance) là áp dụng phương pháp mài đĩa đầu kim cương hay phun hạt, sau đó hút sạch bụi bằng máy. Đối với bề mặt bê tông cũ, nhân viên kỹ thuật Jotun cần khảo sát thực tế tại công trường để đưa ra phương pháp chuẩn bị bề mặt thích hợp cần phải tiến hành.  
Đối với việc cắt các rãnh, kết thúc cạnh, các khe co giãn, hãy tham khảo phương pháp thi công của sản phẩm.

## Thi công

### Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Ru-lô/con lăn: Con lăn gai/đinh (Spike Roller) (15 mm)

Bay trét: Bay trét/ bàn cào sơn (Notch Trowel)

Điều kiện trong quá trình thi công :

Nhiệt độ môi trường và bề mặt nên từ 15°C đến tối đa 27 °C và ít nhất phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí, các điều kiện khí hậu được đo ở vùng lân cận bề mặt, trong và sau khi sơn. Cần phải thông gió tốt cho những khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô tốt. Độ ẩm bề tông không được vượt quá 8% (theo khối lượng). Màng sơn không được tiếp xúc với dầu, hóa chất hay va chạm cơ học cho đến khi đã được đóng rắn hoàn toàn.

Sản phẩm này không nên được thi công lên bề mặt đang bị/hay sẽ bị ẩm cao, những bề mặt này sẽ có khuynh hướng gây ra hiện tượng phồng giộp màng sơn do thẩm thấu. Cũng không nên thi công sơn khi môi trường có độ ẩm tương đối lớn hơn 80% (đo theo tiêu chuẩn BS 8203 – Phụ lục A).

Tất cả các bề mặt gốc xi măng phải được ít nhất 7 ngày tuổi và có độ ẩm không quá 8%.

Màng ngăn ẩm là cần thiết để ngăn cản sự tăng hơi ẩm bên dưới vì nó có thể làm cho bê tông trở nên bão hòa và áp lực ẩm sẽ gây ảnh hưởng đến độ bám dính của lớp Jotafloor PU Crete. Hệ sơn Jotafloor PU Crete là màng chống thấm chất lỏng nhưng không phải được dùng để thay thế cho màng ngăn ẩm/chống thấm.

Nhiệt độ đề nghị tại thời điểm khuấy trộn 4 thành phần phải từ 18 °C đến 23 °C.

Trước khi thi công sơn, cần đảm bảo không có sự hiện diện của nước hoặc tăng sự ẩm ướt và luôn ở điều kiện khô.

### Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

|                           |           |
|---------------------------|-----------|
| Jotafloor PU Crete Comp A | 2.49 phần |
| Jotafloor PU Crete Comp B | 2.41 phần |
| Jotafloor PU Crete Comp C | 5.3 phần  |
| Jotafloor PU Crete Comp D | 0.43 phần |

KHÔNG PHA TRỘN LẺ.

Sử dụng máy khuấy tốc độ chậm có gắn cánh khuấy phù hợp.  
Đổ toàn bộ sản phẩm ra sàn ngay sau khi đã khuấy trộn kỹ.

### Dung môi pha loãng/vệ sinh

Dung môi vệ sinh : Jotun Thinner No. 10

**Không pha loãng sản phẩm này.**

### Thời gian khô và đóng rắn

#### Nhiệt độ bề mặt

23 °C

|                                                 |      |
|-------------------------------------------------|------|
| Khô bề mặt                                      | 8 h  |
| Khô để đi lên được                              | 12 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu                    | 12 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển | 48 h |

Khô/đóng rắn để sử dụng

72 h

\* Chịu tải nhẹ - 24 giờ/ Chịu tải nặng: 72 giờ

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm. Khoảng thời gian sơn lớp kế đưa ra là gần đúng & dựa trên kết quả phòng thí nghiệm được kiểm soát. Nó thay đổi tùy theo điều kiện môi trường và chất nền, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

## Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

**Nhiệt độ sơn**

**23 °C**

Thời gian sống

10 min

## Tính tương thích của sản phẩm

Lớp trước: Jotafloor PU Crete, Scratch Coat

Lớp kế: Jotafloor PU Crete

## Đóng gói

|                           | <b>Thể tích<br/>(lít)</b> | <b>Cỡ thùng chứa<br/>(lít)</b> |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------------|
| Jotafloor PU Crete Comp A | 2.                        | 3                              |
| Jotafloor PU Crete Comp B | 2.41                      | 3                              |
| Jotafloor PU Crete Comp C | 5.30                      | 6                              |
| Jotafloor PU Crete Comp D | 0.43                      | 0.5                            |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

## Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, tránh ánh nắng, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Đảm bảo rằng Thành phần C luôn được giữ trên bề mặt để không tiếp xúc trực tiếp với sàn.

### Thời gian lưu kho ở 23 độ C

|                           |         |
|---------------------------|---------|
| Jotafloor PU Crete Comp A | 9 tháng |
| Jotafloor PU Crete Comp B | 9 tháng |
| Jotafloor PU Crete Comp C | 9 tháng |
| Jotafloor PU Crete Comp D | 9 tháng |

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

## Tài liệu Môi Trường

Khai báo sản phẩm môi trường (EPD) có thể tìm thấy trên trang web [www.epd-norge.no](http://www.epd-norge.no)

## Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

## Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phản hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV ..., chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.